

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 29 - 4 - 2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Ông Huỳnh Văn Dứt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kim P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp PH2, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp KQ1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh N do mai mối nên tiến tới hôn nhân năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang vào ngày 06/4/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2020

thì phát sinh mâu thuẫn do anh N thường xuyên chơi cờ bạc, đánh đập chị P nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Việc anh N đánh đập chị P thì chị P không có trình báo chính quyền địa phương. Đến tháng 5/2020 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong thời gian Chị P và anh N sống ly thân thì gia đình anh N và anh N có điện thoại kêu chị P trở lại sinh sống với anh N nhưng do anh N không chịu sửa đổi tính tình, vẫn thường xuyên uống rượu và đánh đập chị P nên chị P không đồng ý quay trở lại sống với anh N. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Thị Bích L, sinh ngày 04/3/2010, hiện nay con chung đang sống với anh N. Khi ly hôn, chị P đồng ý để anh Huỳnh Văn N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị Phạm Thị Kim P không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Văn N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Phạm Thị Kim P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn N. Đồng ý để anh Huỳnh Văn N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Bích L, sinh ngày 04/3/2010, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Văn N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim P đối với anh Huỳnh Văn N. Anh Huỳnh Văn N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Bích L, sinh ngày 04/3/2010, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị Kim P khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Huỳnh Văn N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Huỳnh Văn

N (bị đơn) có nơi cư trú tại Ấp KQ1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đối với anh Huỳnh Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim P nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Văn N.

## [2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim P và anh Huỳnh Văn N kết hôn vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang ngày 06/4/2010 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ lời trình bày của chị Phạm Thị Kim P, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh N thường xuyên cờ bạc, uống rượu và có hành vi đánh đập chị P, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình 02 bên có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị P, anh N nhưng anh N không sửa đổi tính tình và không liên lạc, thăm nom chị P nên không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Chị P và anh N nhưng anh N đều vắng mặt thể hiện anh N không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa Chị P và anh N. Do đó, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị P và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị P yêu cầu ly hôn anh N phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Phạm Thị Kim P xác định vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Thị Bích L, sinh ngày 04/3/2010, hiện nay đang sống với anh N. Khi ly hôn, chị P đồng ý cho anh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con chung chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp theo quy định của pháp luật để ghi nhận ý kiến của cháu Huỳnh Thị Bích L nhưng không ghi nhận được ý kiến của cháu L do cháu L đang sống với anh N nhưng anh N đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị P, cháu Huỳnh Thị Bích L sống với anh N từ thời điểm anh N và chị P sống ly thân nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng. Để ổn định cuộc sống cho cháu L nên việc chị P đồng ý để anh N được

tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng khi vợ chồng khi ly hôn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Huỳnh Văn N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên chị Phạm Thị Kim P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh Huỳnh Văn N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bà Phạm Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim P.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim P được ly hôn anh Huỳnh Văn N.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30, ngày 06/4/2010 do Ủy ban nhân dân xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang cấp cho chị Phạm Thị Kim P và anh Huỳnh Văn N không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Anh Huỳnh Văn N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Bích L, sinh ngày 04/3/2010, hiện đang sống chung với anh Huỳnh Văn N.

Chị Phạm Thị Kim P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh Văn N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Phạm Thị Kim P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kim P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0010047 ngày 14/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**